

I. NHỮNG CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA THUẾ

Để thực hiện chức năng của mình với tính cách là cơ quan quyền lực quản lý đất nước về mặt hành chính, kinh tế, nhà nước phải tạo ra 1 nguồn ngân sách. Muốn vậy nhà nước phải tiến hành thu thuế. Như vậy có thể nói rằng, sự ra đời của thuế gắn liền với sự xuất hiện nhà nước.

Nền kinh tế càng phát triển, trình độ quản lý và chức năng của nhà nước càng tăng thì nhu cầu chi tiêu của nhà nước càng lớn. Do đó đòi hỏi nguồn thu của ngân sách cũng phải tăng lên. Vì lẽ đó, các khoản thuế đóng góp của dân cư cũng gia tăng.

Như vậy thuế là những khoản đóng góp bắt buộc được nhà nước quy định thành luật để dân cư và các tổ chức kinh tế phải nộp vào ngân sách nhà nước.

công cụ điều tiết thu nhập của các tầng lớp dân cư, giữa các ngành, các vùng lãnh thổ. Nhằm hạn chế sự chênh lệch quá cao về thu nhập, mức sống trong xã hội thể hiện ở loại thuế như thuế lũy tiến và thuế lũy thoái.

Sắc lệnh về thuế thu nhập của Việt Nam mới ban hành gần đây chính là sự vận dụng chức năng phân phối và phân phối lại GNP của thuế như đã trình bày.

Mặt khác, trên cơ sở nguồn thu vào ngân sách nhà nước thông qua thuế mà nhà nước có tiềm lực để thực hiện những chương trình kinh tế, chính trị, xã hội của mình.

Như vậy sử dụng thuế như một công cụ điều tiết thu nhập không những đảm bảo yêu cầu cho việc xây dựng 1 xã hội công bằng mà còn qua đó tác động đến những biến số của kinh tế vĩ mô.

“con sốt” bất ngờ. Việc điều chỉnh thuế mua bán đất năm 1992 đã làm lắng dịu “con sốt” trên thị trường bất động sản của VN là một minh chứng.

Rõ ràng ở đây thuế đã được sử dụng như một công cụ can thiệp và tác động vào tổng cung, tổng cầu, sản lượng, giá cả trong nền kinh tế, để đưa nền kinh tế thoát khỏi suy thoái, lạm phát thất nghiệp hoặc giảm bớt tốc độ tăng trưởng “nóng” hay những cơn “sốc”.

Thứ ba, chiến lược xây dựng cơ cấu kinh tế là một nội dung quan trọng trong chiến lược công nghiệp hóa của mỗi nước. Trên cơ sở một cơ cấu hợp lý mới có thể khơi dậy mọi tiềm năng giới hạn của nền kinh tế một cách có hiệu quả. Với chính sách thuế và thuế suất có phân biệt (cao, thấp hoặc miễn, giảm) mà nhà nước tác động đến việc hình thành cơ cấu kinh tế theo chiến lược đã định hướng. Vì thuế suất có phân biệt sẽ khuyến khích các nhà đầu tư tăng đầu tư ngành này và hạn chế đầu tư ở ngành khác. Do đó ngành này, mặt hàng này quy mô sản xuất mở rộng, còn ngành khác, mặt hàng khác quy mô sản xuất sẽ thu hẹp theo kế hoạch, chiến lược cơ cấu kinh tế của nhà nước. Ở đây thuế không chỉ có tác dụng định hướng phát triển mà còn có tác dụng kích thích hoặc hạn chế.

Thứ tư, trong điều kiện mỗi liên kết kinh tế của nền kinh tế thế giới ngày càng tăng, cạnh tranh ngày càng nghiệt ngã, thì việc chiếm lĩnh thị trường (trong và ngoài nước), vừa là động lực vừa là mục tiêu của các nhà sản xuất kinh doanh. Vì vậy, chiến lược thị trường luôn là một bộ phận cấu thành chiến lược phát triển kinh tế của mỗi quốc gia. Nhà nước với chính sách thuế được sử dụng như một công cụ không chỉ nhằm bảo hộ những ngành sản xuất trong nước khi cần thiết (thông qua các loại thuế như: thuế quan, thuế xuất nhập khẩu...), mà còn qua thuế để duy trì cạnh tranh và tăng cường khả năng cạnh tranh của hàng hóa sản xuất trong nước trên thị trường.

Ngoài ra ở một số trường hợp, do những lý do khác nhau đã đưa đến sự hình thành độc quyền. Độc quyền xuất hiện tất yếu làm hạn chế tự do cạnh tranh và thu lợi nhuận độc quyền, gây thiệt hại cho người tiêu dùng. Trong trường hợp này việc đánh thuế độc quyền để thu lại lợi nhuận độc quyền vào ngân sách nhà nước sẽ vừa có tác dụng duy trì tự do cạnh tranh, vừa thực hiện sự phân phối lại thu nhập và bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng.

Tóm lại, thuế là một phạm trù kinh tế khách quan, còn chính sách thuế của nhà nước là sự vận dụng phạm trù kinh tế khách quan đó vào hoạt động thực tiễn với chức năng là công cụ để nhà nước điều tiết có hiệu

THUẾ CÔNG CỤ ĐIỀU TIẾT KINH TẾ VĨ MÔ CỦA NHÀ NƯỚC

PTS. ĐÌNH SƠN HÙNG

Qua đó cho thấy, **thứ nhất**, thuế là hình thức động viên, phân phối và phân phối lại thu nhập quốc dân của các tổ chức kinh tế, các tầng lớp dân cư để hình thành quỹ tiền tệ tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu chi tiêu của nhà nước. Ví dụ, ở một số nước, thuế thu nhập cá nhân bằng khoảng 2%, còn ở Mỹ bằng 35-50% tổng các nguồn thu vào ngân sách nhà nước. Cho nên nếu như hoạt động ngân hàng mang tính chất hoàn trả thì thuế nộp vào ngân sách nhà nước không mang tính chất hoàn trả trực tiếp.

Sản xuất hàng hóa càng phát triển, phân công lao động càng chuyên sâu, sự xuất hiện càng nhiều những ngành nghề mới thì quá trình phân phối của cải cũng càng trở nên phức tạp, đòi hỏi phải có một hệ thống thuế mà ở đó có sự liên kết hợp lý trong một tổng thể thống nhất cùng tham gia vào việc phân phối lại thu nhập. Với chức năng huy động và phân phối lại GNP của thuế, nhà nước sử dụng thuế làm

Thứ hai, nền kinh tế của mỗi nước đều có những giai đoạn thăng trầm, tăng tiến của nó, mà các nhà kinh tế gọi là sự vận động theo chu kỳ kinh doanh. Khi kinh tế rơi vào trạng thái suy thoái, thất nghiệp gia tăng, nhà nước có thể giảm thuế để kích thích tiêu dùng và đầu tư. Nhờ đó tăng tổng cầu, tăng giá cả hàng hóa và những ngành nghề mới cũng xuất hiện, quy mô sản xuất mở rộng. Do vậy sẽ thúc đẩy kinh tế phát triển và tạo điều kiện giải quyết việc làm. Còn trường hợp nền kinh tế tăng trưởng “quá nóng” và lạm phát cao, nhà nước có thể thực hiện biện pháp ngược lại, tức tăng thuế. Kết quả đưa đến sẽ là làm giảm thu nhập, giảm tiêu dùng, giảm đầu tư và giảm cầu xã hội quá mức. Nhờ vậy giá cả đi vào ổn định và hạn chế tốc độ tăng trưởng “quá nóng” của nền kinh tế.

Bên cạnh đó thuế còn là vũ khí được sử dụng để ngăn chặn hoặc làm giảm bớt những “chấn động”, những

10 PHÁT TRIỂN KINH TẾ

quả kinh tế vĩ mô.

II. CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỀ THUẾ

A. Sự thay đổi liên tục chính sách thuế sẽ gây tâm lý bất ổn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các tầng lớp dân cư. Nhưng hệ thống thuế và chính sách thuế cũng không thể cố định mà phải thay đổi cho phù hợp với sự thay đổi của nền kinh tế.

Để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước thông qua thuế, các nước thường thực hiện các biện pháp sau:

- Tăng định kỳ mức thuế hiện hành.

- Ban hành thêm những loại thuế mới để tận thu những khoản thất thu.

- Đánh thuế đồng loạt nhằm ngăn chặn lợi dụng danh nghĩa của những tổ chức hay cơ quan vốn trước đây được miễn thuế để loại trừ những kẻ hở trốn thuế.

- Cải tiến bộ máy quản lý thuế nhằm giảm thất thu và trốn thuế nhờ đó tăng thu trên cơ sở biểu thuế hiện hành.

Theo khảo sát của các nhà kinh tế thì khả năng tăng thu bằng cách này rất lớn ở tất cả các nước đang phát triển, nhưng khả năng này lại mới được sử dụng một phần.

Thực trạng thiếu cán bộ thuế được đào tạo có hệ thống, thiếu luật thuế hoàn chỉnh, các biện pháp xử phạt trốn thuế, lậu thuế thấp hơn so với lợi nhuận thu được do vi phạm luật thuế, nạn hối lộ, sử dụng kỹ thuật lách hậu trong quản lý thuế làm cho tình trạng lậu thuế, trốn thuế trở thành một trong những vấn đề khó khăn nhất trong chính sách kinh tế nói chung và chính sách thuế nói riêng ở các nước đang phát triển. Theo ước tính của các nhà kinh tế, tổng thuế thu được có thể tăng lên 50% mà không cần thay đổi suất thuế hiện hành, nếu như năng lực, phẩm chất đội ngũ cán bộ thuế được nâng lên và những công cụ quản lý của ngành thuế được hiện đại hóa.

B. Cũng như nhiều chính sách kinh tế khác, chính sách thuế có tính hai mặt, hay còn có thể gọi đó là nghịch lý của thuế. Biểu hiện ở chỗ, thuế suất thấp sẽ hạn chế nguồn thu vào ngân sách, nhưng thuế cao thì sẽ hạn chế đầu tư và số người lậu thuế, trốn thuế, cùng với hoạt động kinh tế "ngầm" tăng lên. Vì như thuế thu nhập quá cao người ta sẽ làm việc ít hơn, thuế tài nguyên nặng người ta sẽ chuyển sang lĩnh vực khác...

Trong điều kiện nước ta, để kích thích đầu tư và quyết tâm làm giàu trong khuôn khổ luật pháp của mọi tầng lớp dân cư, thiết nghĩ việc áp dụng chính sách thuế: vốn đầu tư càng lớn, lao động càng đông thì thuế đóng càng cao đã dẫn đến chỗ các doanh nghiệp thu nhỏ lại (trên thực tế hoặc khai báo); không thuế sạp trong chợ mà bỏ

ra hè đường kinh doanh để vừa có doanh thu nhiều hơn, nhưng thuế đóng ít hơn. Vì vậy, chính sách thuế cần có sự thay đổi theo hướng:

- Ai đầu tư vốn nhiều, giải quyết việc làm cho nhiều lao động thì sẽ được hưởng thuế suất thấp hơn.

- Thay thế doanh thu bằng thuế trị giá gia tăng để tránh "thuế chồng lên thuế".

- Hạ thấp thuế suất để có thể thu được tổng số thuế lớn hơn. Vì thuế suất thấp thì tuy lượng thuế thu trên một doanh nghiệp ít nhưng do thuế thấp nên tư nhân sẽ mở nhiều doanh nghiệp hơn. Ngân sách nhờ vậy vẫn thu được nhiều theo "quy luật số đông". Mặt khác thuế suất thấp, kiểm soát chặt chẽ thì về pháp lý và tâm lý đều có độ tin cậy cao.

Tóm lại, hệ thống thuế, chính sách thuế phải đảm bảo là công cụ và phương tiện đáp ứng được những yêu cầu cơ bản sau:

- **Tính hiệu quả:** Bao gồm hiệu quả của chính bản thân chế độ thuế và hiệu quả thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh.

- **Công bằng:** nghĩa là thực hiện tốt chức năng huy động và phân phối lại thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, các doanh nghiệp, ngành nghề. Nhưng không hề cản trở, hạn chế ý chí quyết tâm của mọi tầng lớp dân cư.

- **Ổn định:** Tức góp phần vào việc chống suy thoái, thất nghiệp, lạm phát và khuyến khích tiết kiệm.

- **Góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng** bền vững, hình thành cơ cấu kinh tế tiên tiến của nền kinh tế quốc dân.

Do vậy ngoài những vấn đề đã trình bày thì:

1. Việc đổi mới chính sách thuế phải gắn liền với đổi mới chính sách tài chính quốc gia và đặt trong mối quan hệ thay đổi cơ cấu các khoản chi ngân sách theo hướng xóa bỏ các khoản chi có tính chất bao cấp, giảm bớt các khoản chi mang tính quản lý hành

chính.

2. Đặt mức động viên thuế phải phù hợp với khả năng của nền kinh tế, phù hợp với sức dân, đảm bảo các nguồn vốn cho việc thực hiện những chương trình trọng điểm của nhà nước.

3. Yêu cầu cải cách thuế là phải lần lượt xây dựng và ban hành một hệ thống luật thuế để áp dụng thống nhất cho các thành phần kinh tế.

Cũng cần thấy rằng cải cách thuế là cả một quá trình, không thể nóng vội, chủ quan, nhưng cũng không thể chậm trễ kéo dài.

4. Những sắc thuế đã áp dụng từ lâu, nhân dân đã quen thì cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện để ban hành thành luật, còn những sắc thuế mới cần có thời gian nghiên cứu, thực nghiệm, có thể ban hành dưới hình thức pháp lệnh để sau một thời gian làm thử, rút kinh nghiệm sẽ hoàn thiện và ban hành thành luật.

5. Không nên phân biệt đối xử quá mức giữa các khu vực, các thành phần kinh tế và giữa các đối tượng chịu thuế khác nhau.

6. Không nên thay đổi đột ngột đối với tất cả các loại thuế đang thực hiện mà nhân dân đã quen, đã hiểu ý nghĩa và nội dung đóng góp.

7. Hệ thống biểu thuế, cách tính thuế phải đơn giản, dễ hiểu, dễ làm và dễ kiểm tra.

8. Những quy định về mức thuế, biểu thuế, thời gian nộp thuế phải được công bố rộng rãi, công khai để mọi người nắm vững và tự giác chấp hành.

9. Bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ thuế phải không ngừng được hoàn thiện, nâng cao, về năng lực, phẩm chất, đủ sức đáp ứng những yêu cầu hiện tại và yêu cầu mới sẽ phát sinh.

10. Phải trang bị những công cụ quản lý hiện đại cho ngành thuế.

11. Mọi vi phạm chính sách thuế phải được xử lý nghiêm minh theo đúng luật ☛

Tài liệu tham khảo

- Kinh tế học của sự phát triển